TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 192/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 07 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 317/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: số 97 khu phố 4, phường P1, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: số 595B7 khu phố 3, phường P2, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Nguyễn Thanh P và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: ông P và bà H trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: ông P và bà H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông P và bà H phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009913 ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Thanh P và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông P và bà H trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: ông P và bà H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông P và bà H phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009913 ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND P. Phú Khương, TP. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triều